TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 41, 07 – 11/10/2024

"Tiếp tục tích lũy, chờ đợi thời điểm phù hợp"

Tiêu điểm:

- Kinh tế quý III tăng trưởng 7.4%, cao thứ hai trong 5 năm qua, theo Tổng cục Thống kê. Công nghiệp và xây dựng tăng cao so với cùng kỳ 2023. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 9 tháng tăng 8.34%.
- CPI bình quân quý III tăng 3.48% so với năm ngoái.
- Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 163,800 doanh nghiệp (+21.5% YoY).
- Chính thức: FTSE Russell chưa nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đánh giá:. Chúng tôi nhận thấy tâm lý thị trường đang có sự thận trọng nhất định khi đánh giá các thông tin đang diễn biến trái chiều. Dữ liệu tăng trưởng GDP của Việt Nam khá cao so với kì vọng, trong bối cảnh cơn bão Yagi vừa đi qua cũng phần nào cho thấy tín hiệu khả quan về tăng trưởng kinh tế; dù vậy, cũng xin lưu ý là mức tăng trưởng này đến từ nhóm doanh nghiệp FDI với hoạt động xuất khẩu là chủ yếu. Còn trong nước, sức tiêu dùng vẫn tương đối yếu và các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn. Chúng tôi đánh giá tác động của cơn bão Yagi có thể sẽ có ảnh hưởng đến nhóm doanh nghiệp FDI vào quý tiếp theo. Đồng thời nhìn vào dữ liệu PMI tháng 9, cũng cho thấy tín hiệu thu hẹp của ngành sản xuất trong thời gian tới.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tuần tại 1,288.4 (+17.79 điểm, +1.4%) với thanh khoản thấp trên đồ thị tuần hình thành cây nến tăng khá giống với 2 tuần trước. Dấu hiệu tích lũy sát vùng đỉnh 1,300 hình thành cho thấy tâm lý thận trọng ở cả 2 phe mua và bán. Dòng tiền phân hóa và độ lan tỏa chưa mạnh. Trên đồ thị ngày, vùng hỗ trợ 1,270 đã được kiểm chứng thành công với nhịp tăng tốt. Vùng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu là 1,270 và 1,300.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ cổ phiếu dẫn sóng mạnh như nhóm ngành ngân hàng. Với chiến lược giao dịch ngắn, nhà đầu tư có thể bán ra tại vùng kháng cự 1,300 điểm hiện tại. Và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về vùng 1,27x và bật tăng để giải ngân mới hoặc mua gia tăng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,288	1.4	2.8	0.4	14.0		15.8	1.7	213
Upcom Index	93	0.2	0.2	-5.9	6.3		12.6	1.3	59
HNX Index	231	-0.6	-0.1	-5.7	0.1		18.4	1.2	12
VN30 Index	1,363	2.0	5.3	4.3	20.4		12.5	1.7	150
S&P 500 Index	5,780	0.5	4.1	3.5	21.2		26.4	5.1	50,729
STOXX Europe 600 Index	519	0.1	2.2	-0.1	8.4		15.5	2.1	14,899
Hang Seng	21,252	-6.5	24.2	19.2	24.7		11.4	1.2	3,129
Nikkei 225	39,606	2.5	11.2	-6.2	18.4		23.7	2.0	4,711
SHCOMP Index	3,218	-2.1	21.3	10.0	9.8		15.9	1.4	7,221
STI Index	3,580	-0.1	1.5	3.2	10.6		12.6	1.3	417
KOSPI Index	2,597	1.6	3.8	-9.7	-1.6		13.4	0.9	1,523

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.5	3.2	2.3	17.0	-27.9	-14.3	-11.6	-24.9	86.1	1.5	14.1	1.8	4,694,964
Mid Cap	0.8	0.4	-6.0	15.8	-36.0	-26.8	-35.7	-52.4	13.2	-1.4	17.7	1.2	529,823
Small Cap	-0.2	-1.2	-10.4	-8.0	-33.1	-31.6	-50.0	-64.7	0.7	0.0	-167.9	0.7	63,954

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	5.3	8.0	4.1	63.5	10.5	-1.7	-24.1	-24.5	3.8	1.4	29.3	5.0	224,367
Du lịch và Giải trí	3.4	2.3	-18.8	20.8	12.5	10.8	-20.6	-23.4	1.1	0.4	45.5	10.7	116,565
Tài nguyên cơ bản	3.4	6.2	-6.4	4.7	-30.0	-5.8	-3.8	-23.8	7.7	-0.1	17.3	1.4	220,238
Truyền thông	3.0	4.8	-2.8	-19.7	29.2	51.9	9.5	-1.1	0.1	0.0	22.0	0.9	1,719
Bảo hiểm	2.4	1.8	-5.9	10.2	-14.7	-4.0	-36.9	-44.2	0.2	0.0	13.9	1.4	44,901
Bất động sản	2.3	-0.9	0.1	-2.5	-50.0	-43.8	-45.6	-56.6	11.8	-4.9	20.4	1.1	731,311
Thực phẩm và đồ uống	2.1	-0.4	2.4	5.7	7.8	17.1	-4.2	-19.0	9.9	3.4	21.9	2.3	445,375
Hóa chất	1.8	3.4	-6.3	42.1	-38.1	-39.3	-44.4	-51.2	3.7	-0.5	26.3	2.1	250,288
Xây dựng và vật liệu	1.1	2.4	-7.0	-0.6	-42.2	-35.5	-34.5	-58.3	3.0	-0.7	18.3	1.2	124,008
Ngân hàng	0.9	6.4	7.3	23.1	-31.7	-8.8	13.2	3.6	31.6	-1.2	9.9	1.6	2,116,602
Tài chính	0.7	6.4	1.7	13.8	-26.5	-19.5	-9.0	-33.6	13.1	0.5	19.1	1.5	206,203
Dược và Y tế	0.6	1.8	0.8	13.9	-15.5	-26.3	-31.8	-6.4	0.3	0.1	17.3	2.3	39,238
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.4	0.8	-1.3	28.2	-17.9	-6.4	-35.3	-57.1	3.7	0.5	17.2	1.4	162,043
Tiện ích	0.4	-6.2	-6.4	3.3	-28.2	-33.2	-55.6	-57.4	1.0	0.0	21.9	1.8	307,214
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.0	-1.8	-5.7	14.3	-40.9	-31.8	-42.5	-43.8	1.3	-0.3	6.9	1.8	60,981
Dầu khí	-0.3	-0.6	-3.9	21.6	-7.2	6.5	0.7	-10.9	1.6	0.4	19.7	2.5	72,455
Bán lẻ	-1.3	-3.4	-0.6	46.6	-11.6	7.7	-5.6	-12.3	5.7	1.1	47.2	3.7	136,455
Ô tô & Phụ tùng	-1.7	-6.2	-17.4	2.6	-35.7	-20.6	-40.9	-58.4	0.3	0.0	13.7	1.1	14,988

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,803**	2.2	-21.1	-203.0	-770.2
Nước ngoài	**1,880**	4.5	-19.1	-179.6	-497.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	494	0.0	0.0	-11.2	54.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	647	0.0	-14.8	-88.8	-137.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	212	-1.4	-8.3	-63.8	-411.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	298	5.9	4.0	2.7	20.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	206	0.0	0.0	-18.5	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**924**	-2.3	-2.0	-23.4	-272.9
DCVFMVN Diamond ETF	568	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	291	-0.2	-4.2	-17.8	-112.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	23	-2.1	2.0	-5.9	-159.2
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.3	-2.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.3	0.7	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	-2,047	-5,664	-5,664	5,369
Indonesia	-285	-400	-400	2,850
Nhật Bản*	6,182	6,182	6,182	181
Maylaysia	5	-197	-197	609
Philippines	23	56	56	78
Hàn Quốc	-626	-782	-782	9,780
Sri Lanka	2	0	0	-19
Đài Loan	-361	-1,238	-1,238	-14,579
Thái Lan	-154	-484	-484	-3,065
Việt Nam	1	18	18	-2,207

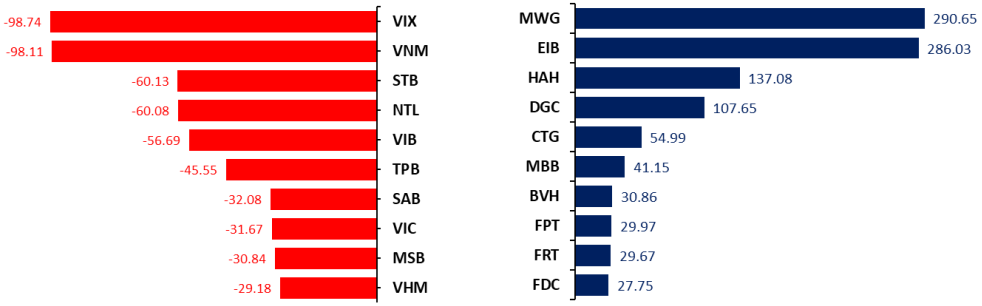
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

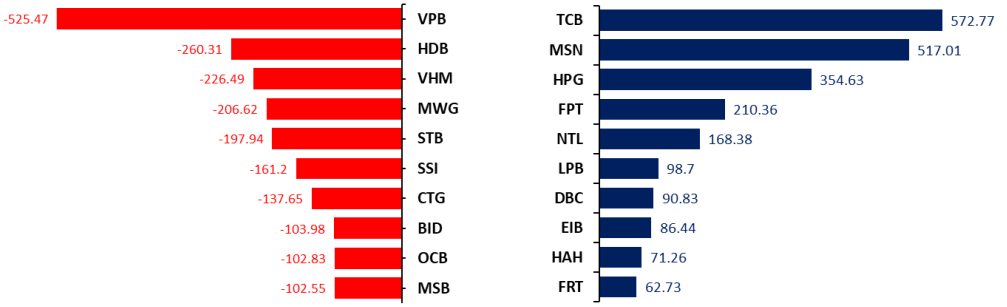
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-59	146	-142	-4
Tài nguyên Cơ bản	3	304	-694	390
Truyền thông	17	2	-20	17
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	150	90	-253	163
Y tế	0	13	-3	-11
Hóa chất	127	-40	-94	134
Dịch vụ tài chính	-89	-105	186	-81
Du lịch và Giải trí	-10	4	175	-179
Ngân hàng	129	-593	545	48
Xây dựng và Vật liệu	-1	-153	127	27
Thực phẩm và đồ uống	-115	482	-285	-198
Bán lẻ	338	-272	89	183
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5	-43	59	-16
Hàng cá nhân & Gia dụng	16	1	21	-22
Công nghệ Thông tin	20	324	-276	-47
Ô tô và phụ tùng	-1	-23	30	-7
Bảo hiểm	29	18	-36	18
Dầu khí	0	-152	118	34
Tổng	549	4	-452	448

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	D2D	Bất động sản	23.50 - 49.90	37.2	-23.0%
2	KPF	Xây dựng và Vật liệu	1.81 - 6.36	1.8	-18.7%
3	PSH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.09 - 12.30	4.2	-12.8%
4	DTA	Bất động sản	3.59 - 7.45	3.8	-9.0%
5	NHT	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.30 - 13.00	11.1	-9.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
11.1%	16.0	10.65 - 21.90	Bất động sản	FDC
11.1%	10.5	8.10 - 16.00	Dịch vụ tài chính	APG
9.8%	77.3	34.00 - 85.00	Hóa chất	VFG
9.6%	24.0	8.17 - 24.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TTE
9.0%	77.3	12.65 - 22.80	Tài nguyên Cơ bản	BMC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ATS	Du lịch và Giải trí	7.60 - 22.90	13.5	-32.2%
2	NFC	Hóa chất	11.90 - 19.90	16.0	-19.6%
3	PCG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.10 - 8.00	6.3	-19.2%
4	HCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.00 - 13.00	7.3	-18.9%
5	AMV	Y tế	2.20 - 4.30	2.2	-17.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
17.9%	27.0	9.55 - 31.50	Xây dựng và Vật liệu	VC6
13.6%	37.5	3.30 - 43.50	Thực phẩm và đồ uống	CTP
13.3%	5.1	4.50 - 8.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	CET
11.7%	24.9	20.00 - 29.80	Xây dựng và Vật liệu	SJE
11.4%	25.5	21.60 - 40.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	ARM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MDF	Tài nguyên Cơ bản	5.40 - 11.80	5.4	-30.8%
2	LTG	Hóa chất	9.10 - 33.30	9.9	-29.3%
3	ATB	Xây dựng và Vật liệu	0.40 - 0.90	0.5	-28.6%
4	PTT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 21.50	14.9	-27.3%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	15.40 - 35.10	26.1	-25.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
80.9%	8.5	3.90 - 18.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	APP
64.0%	8.2	4.00 - 8.60	Thực phẩm và đồ uống	PCF
37.0%	10.0	6.30 - 14.50	Thực phẩm và đồ uống	TT6
31.9%	27.7	17.10 - 27.90	Thực phẩm và đồ uống	CFV
31.8%	11.6	7.20 - 14.80	Hàng cá nhân & Gia dụng	GTD

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	4,625.3	207.4	14.7	3.65 - 5.73	7.3
2	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	116,484.0	144.4	14.0	10.11 - 16.61	-2.8
3	MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	442,860.6	69.0	80.1	56.00 - 81.60	6.0
4	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	16,252.2	63.2	37.2	23.50 - 49.90	-23.0
5	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	32,526.0	60.5	53.0	32.41 - 74.60	5.6
6	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	60,612.4	59.4	29.3	19.91 - 32.70	5.4
7	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	13,187.0	37.7	44.3	38.20 - 48.30	3.4
8	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	13,632.9	34.7	47.3	39.00 - 50.80	5.6
9	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	1,574.1	31.6	77.3	34.00 - 85.00	9.8
10	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	130,514.0	31.5	33.1	13.90 - 34.25	5.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

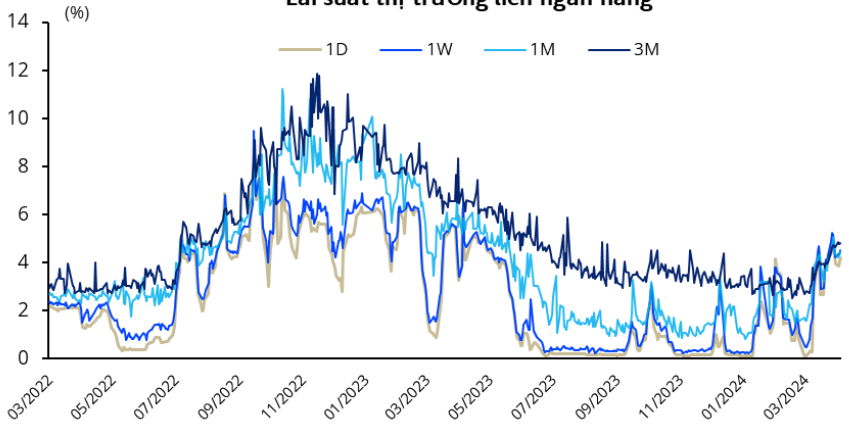
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	102.87	0.3	1.2	-1.5	1.5	
VND/USD	24,819	0.3	0.9	-2.4	2.3	
KRW/USD	1,346.85	-0.1	0.5	-1.9	4.6	
JPY/USD	148.63	0.0	4.4	-6.4	5.4	
EUR/USD	0.91	0.3	0.7	-0.6	0.9	
SGD/USD	1.30	0.0	0.1	-2.8	-1.2	
CNY/USD	7.07	0.7	-0.7	-2.6	-0.4	

Hàng hóa

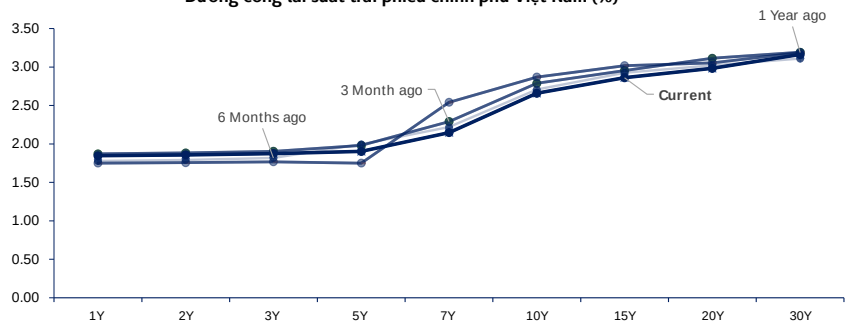
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	75.51	1.5	12.2	-8.6	5.4	
Xăng	214.24	2.2	12.9	-14.9	1.9	
Gas	2.69	-5.8	18.5	18.6	7.0	
Than	148.05	-0.1	6.5	10.7	1.1	
Vàng	2,635.30	-0.7	4.9	9.1	27.7	
Bạc	31.28	-2.9	9.1	-0.6	31.5	
Platinum	977.89	-1.5	2.2	-2.9	-1.4	
Quặng sắt	105.81	-2.3	15.9	-2.7	-22.4	
Thép cán	3,627.00	-1.3	18.3	-1.3	-11.1	
Lúa mì	607.25	3.0	7.7	9.6	-3.3	
Ngô	420.25	-1.1	10.4	3.3	-10.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.86	1.88	1.90	2.15	2.66	2.86	2.96	2.93
Thay đổi (WoW)	-0.40	-0.50	-0.40	-1.00	-0.30	-0.50	-0.10	1.60	0.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.